TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 27/12/2021
V/v "tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Tiến
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bùi Thị Hảo;
2. Ông Nguyễn Ngọc Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Long Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 79/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2021 về việc "tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1989;

ĐKHKTT: Khu 2, xã Tiên K, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Hiện đang ở: Komakishi – ooazai – Wasaki 1990 – 2 Rumie – ru aoi 201, Nhật Bản.

Bị đơn: Chị Đỗ Thị Dịu H, sinh năm 1996;

ĐKHKTT: Khu 2, xã Tiên K, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Hiện đang ở: Số nhà 12, đường 21, thôn 3, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 18/7/2021 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn Ng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đỗ Thị Dịu H đăng ký kết hôn ngày 06/12/2018 tại UBND xã Tiên K, huyện L, tỉnh Phú Thọ trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do vợ chồng sống xa nhau

dẫn đến tình cảm phai nhạt, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Hiện nay vợ chồng không còn tình cảm, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Đỗ Quốc N, sinh ngày 25/6/2018. Hiện nay cháu đang sống cùng mẹ. Khi ly hôn, cháu N sẽ do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Anh xác định hai vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Đỗ Thị Dịu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn như anh Nguyễn Văn Ng trình bày là đúng. Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm về các vấn đề trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau. Nay anh Ng làm đơn khởi kiện ly hôn thì chị đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị xác định vợ, chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Đỗ Quốc N, sinh ngày 25/6/2018. Hiện cháu đang sống cùng chị tại nhà bố mẹ đẻ chị ở xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Khi ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu N. Chị không yêu cầu anh Ng phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Ng và chị Đỗ Thị Dịu H.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đỗ Quốc N, sinh ngày 25/6/2018 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu thành niên. Anh Ng không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không yêu cầu.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: không đặt ra xem xét giải quyết. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Ng phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn Ng nộp đơn xin ly hôn chị Đỗ Thị Dịu H tại Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ. Chị H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: khu 2, xã Tiên K, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Theo Công văn số: 23987/QLXNC-P5 ngày 15/10/2021 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh: Nguyễn Văn Ng, sinh ngày 17/8/1989, đã nhập cảnh 03 lần, xuất cảnh gần nhất ngày 23/5/2019, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 35, Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Ng đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, anh Ng và chị H đều đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải và đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Ng, chị H là đúng theo quy định tại khoản 4 Điều 207, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Do Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, Đơn xin xét xử vắng mặt và Giấy ủy quyền của anh Nguyễn Văn Ng gửi về từ Nhật Bản không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã tiến hành trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ giám định chữ ký của anh Nguyễn Văn Ng trong các văn bản trên so với chữ ký của anh Ng trong Giấy chứng nhận kết hôn. Tại Kết luận giám định số: 1253/KLGĐ-PC09 ngày 22/10/2021 xác định: *"Chữ ký đứng tên Nguyễn Văn Ng dưới mục "Ngày 18 tháng 7 năm 2021" trên "Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con; Đơn xin xét xử vắng mặt; Giấy ủy quyền" (mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3) so với chữ ký đứng tên Nguyễn Văn Ng dưới mục "Chồng" trên "Giấy chứng nhận kết hôn" (mẫu so sánh ký hiệu M) là do cùng một người ký ra."* Như vậy, có đủ cơ sở để xác định nội dung trong các văn bản trên là ý chí, nguyện vọng của anh Ng.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Văn Ng và chị Đỗ Thị Dịu H đăng ký kết hôn ngày 06/12/2018 tại UBND xã Tiên K, huyện L, tỉnh Phú Thọ là hôn nhân hợp pháp. Anh Ng và chị H đều trình bày trong quá trình chung sống, hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng sống xa nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, anh Ng khởi kiện đề nghị được ly hôn chị H, chị H cũng có quan điểm đồng ý ly hôn với anh Ng. Việc anh chị thuận tình ly hôn là sự tự nguyện của hai người,

không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Anh Ng và chị H xác định vợ, chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Đỗ Quốc N, sinh ngày 25/6/2018. Khi ly hôn, anh Ng và chị H đều có quan điểm giao cháu N cho mẹ là chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Xét thấy cháu N hiện đang sống cùng mẹ, anh Ng đang ở nước ngoài. Do đó, việc giao cháu N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của cháu, cần được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết do vợ chồng anh sẽ tự thỏa thuận; chị H không đề nghị anh Ng phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Do đó, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Văn Ng.

[2.3] Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Anh Ng xác định vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp; chị H không đề nghị Tòa án giải quyết về nội dung này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Văn Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự; Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, 82, 83 và Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Ng và chị Đỗ Thị Dịu H.

2. Về con chung: Công nhận thỏa thuận của anh Nguyễn Văn Ng và chị Đỗ Thị Dịu H. Chị Đỗ Thị Dịu H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Đỗ Quốc N, sinh ngày 25/6/2018 cho đến khi cháu thành niên, lao động tự túc được.

Anh Nguyễn Văn Ng không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H do chị H không yêu cầu.

Anh Nguyễn Văn Ng có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Ng phải chịu 300.000đ *(Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh Ng đã nộp 300.000đ tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0000013 ngày 12/10/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Đỗ Thị Dịu H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, anh Nguyễn Văn Ng có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Tiên K;
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Việt Tiến